Mẫu số 38-DS
01/2017/NQ-HĐTP
13/ 01/ 2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Số: 05/2018/QĐST- DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Than Uyên, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H, sinh năm: 1968;

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh L sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Khu 10, thị trấn T, huyện T tỉnh Lai Châu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê có nghĩa vụ trả nợ cho bà H số tiền gốc và lãi theo hợp đồng vay tài sản đã ký, cụ thể:

- Theo hợp đồng ký ngày 15/5/2017 là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* và tiền lãi theo thỏa thuận là 1.166.000 đồng *(Một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);*

-Theo hợp đồng ký ngày 19/6/2017 tiền gốc là: 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* và lãi theo thỏa thuận là 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Tổng số nợ gốc anh L phải trả bà Hiền là: 170.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi triệu đồng*) và lãi là 8.666.000 đồng *(Tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*. Tổng số tiền cả gốc và lãi anh L phải trả cho bà Hiền là: 178.666.000 đồng (*Một trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*

Phương thức trả nợ: Trả một lần

Thời gian trả nợ: Ngày 30/3/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh L chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà H và anh L mỗi người phải chịu 2.233.300 đồng *(Hai triệu hai trăm ba mươi ba nghìn ba trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận, bà H đã nộp 4.660.000 đồng *(Bốn triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002916 ngày 04/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Bà Hiền được hoàn trả lại 2.426.700 đồng *(Hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm đồng).* Anh L chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS huyện;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- THA dân sự ;
- Lưu HS -TA.

Giang Thị Vượng